

HỌ TÊN

LỚP : MỘT

TRƯỜNG: TIỂU HỌC BẾ VĂN ĐÀN

ÔN TẬP Ở NHÀ
MÔN: TOÁN – LỚP 1

Chục	Đơn vị
1	7
-	7
1	0

$$\begin{array}{r} 17 \\ - 7 \\ \hline 10 \end{array} \quad \begin{array}{l} . 7 \text{ trừ } 7, \text{ viết } 0 \\ . \text{ Hạ } 1, \text{ viết } 1 \end{array}$$

Bài 1. Tính:

$$\begin{array}{r} 16 \\ - 6 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 13 \\ - 3 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 11 \\ - 1 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 15 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 18 \\ - 8 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 19 \\ - 9 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 14 \\ - 4 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 17 \\ - 7 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 12 \\ - 2 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 19 \\ - 8 \\ \hline \end{array}$$

.....

Bài 2: Tính nhẩm:

$$12 - 2 =$$

$$15 - 5 =$$

$$19 - 9 =$$

$$11 - 1 =$$

$$13 - 3 =$$

$$18 - 8 =$$

$$16 - 6 =$$

$$14 - 4 =$$

$$17 - 7 =$$

Bài 3: Viết phép tính thích hợp:

a) Có : 14 cái bánh

Đã cho: 4 cái bánh

Còn : ... cái bánh?

--	--	--	--	--

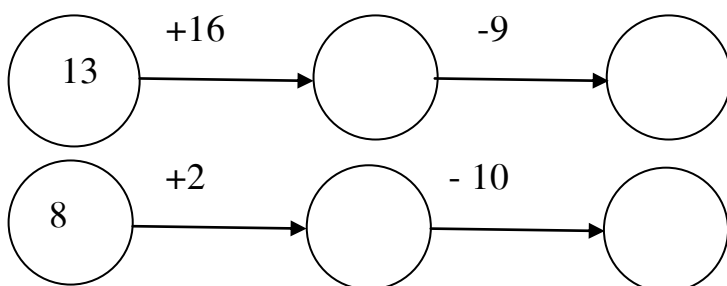
b) Mua : 12 gói mì

Đã ăn: 2 gói mì

Còn : ... gói mì ?

--	--	--	--	--

Bài 4. SỐ?



HỌ TÊN :

LỚP : MỘT

TRƯỜNG:

ÔN TẬP
MÔN: TOÁN – LỚP 1

Bài 1. Đặt tính rồi tính :

18 - 2	13 - 3	10 + 4	19 - 6
.....			
.....			
.....			
15 - 5	14 - 4	17 - 4	10 + 6
.....			
.....			
.....			

Bài 2: Tính nhẩm:

12 - 2 =	10 + 5 =	19 - 9 =
10 + 1 =	13 - 3 =	10 + 8 =
16 - 6 =	10 + 4 =	17 - 7 =

Bài 3: Tính:

11 + 3 - 4 =	13 - 3 + 2 =	11 + 3 - 4 =
13 + 2 - 5 =	19 - 9 + 1 =	15 + 2 - 7 =

Bài 4. >, <, = ?

14 - 4		16	18		9 + 1
18 - 8		19 - 9	12 + 3		17 - 4

Bài 5: Viết phép tính thích hợp:

- a) Có: 16 quyển tập
Đã bán: 6 quyển tập
Còn: quyển tập?

--	--	--	--	--

- b) Mua: 12 viên bi
Đã cho: 2 viên bi
Còn: viên bi ?

--	--	--	--	--

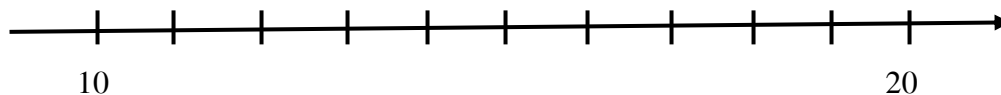
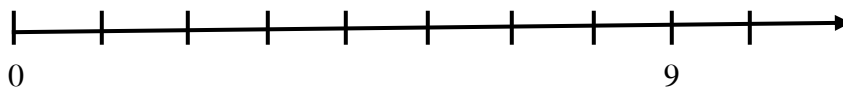
HỌ TÊN :

LỚP : MỘT

TRƯỜNG:

ÔN TẬP
MÔN: TOÁN – LỚP 1

Bài 1 : Điền số vào dưới mỗi vạch của tia số :



Bài 2 : Số ?

Số liền sau của 7 là số

Số liền sau của 9 là số

Số liền sau của 10 là số.....

Số liền sau của 19 là số

Bài 3 : Số ?

Số liền trước của 8 là số

Số liền trước của 10 là số

Số liền trước của 11 là số

Số liền trước của 1 là số

Bài 4 : Đặt tính rồi tính :

$12 + 3$

$15 - 3$

$14 + 5$

$19 - 5$

$11 + 7$

$18 - 7$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5 : Tính :

$11 + 2 + 3 =$

$15 + 1 - 6 =$

$17 - 5 - 1 =$

$12 + 3 + 4 =$

$16 + 3 - 9 =$

$17 - 1 - 5 =$

HỌ TÊN :

LỚP : MỘT

TRƯỜNG:

ÔN TẬP
MÔN: TOÁN – LỚP 1

Bài 1 : Đọc số

21: Hai mươi một

22:

23 :

24:

25:

26: Hai mươi sáu

27:

28:

29:

30:

Bài 2 : Đọc số

31: Ba mươi một

32:

36:

34:

38:

35: Ba mươi lăm

33:

37:

39:

40:

Bài 3 : Điền số thích hợp vào chỗ chấm :

20 , , , , , , , , , , 30

30 , , , , , , , , , , 40

Bài 4 : Viết số :

Mười sáu : 16

Mười chín :

Mười bảy :

Mười một :

Mười lăm:

Mười hai :

Mười bốn :

Mười tám :

Bài 5 : < , > , = :

$12 + 4 \dots\dots 18 - 4$

$10 + 7 \dots\dots 4 + 6$

$19 - 5 \dots\dots 11 + 3$

$16 - 3 \dots\dots 14 + 1$

$15 - 2 \dots\dots 10 + 3$

$7 + 10 \dots\dots 10 + 7$